

Số 29 /2014/TT-NHNN

Hà Nội, ngày 09 tháng 10 năm 2014

## **THÔNG TƯ**

**Hướng dẫn các ngân hàng thương mại phối hợp với Ngân hàng Phát triển Việt Nam trong việc thực hiện cơ chế bảo lãnh cho doanh nghiệp nhỏ và vừa vay vốn theo quy định tại Quy chế bảo lãnh ban hành kèm theo Quyết định số 03/2011/QĐ-TTg ngày 10 tháng 01 năm 2011 của Thủ tướng Chính phủ**

*Căn cứ Luật Ngân hàng Nhà nước Việt Nam số 46/2010/QH 12 ngày 16 tháng 6 năm 2010;*

*Căn cứ Luật các tổ chức tín dụng số 47/2010/QH 12 ngày 16 tháng 6 năm 2010;*

*Căn cứ Nghị định số 156/2013/NĐ-CP ngày 11 tháng 11 năm 2013 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam;*

*Căn cứ Nghị định số 56/2009/NĐ-CP ngày 30 tháng 6 năm 2009 của Chính phủ về trợ giúp phát triển doanh nghiệp nhỏ và vừa;*

*Căn cứ Quyết định số 03/2011/QĐ-TTg ngày 10 tháng 01 năm 2011 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Quy chế bảo lãnh cho doanh nghiệp nhỏ và vừa vay vốn tại ngân hàng thương mại;*

*Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Tín dụng các ngành kinh tế;*

*Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam ban hành Thông tư hướng dẫn các ngân hàng thương mại phối hợp với Ngân hàng Phát triển Việt Nam trong việc thực hiện cơ chế bảo lãnh cho doanh nghiệp nhỏ và vừa vay vốn theo quy định tại Quy chế bảo lãnh ban hành kèm theo Quyết định số 03/2011/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ.*

### **Chương I QUY ĐỊNH CHUNG**

#### **Điều 1. Phạm vi điều chỉnh**

Thông tư này hướng dẫn các ngân hàng thương mại phối hợp với Ngân hàng Phát triển Việt Nam (sau đây gọi là Ngân hàng Phát triển) trong việc thực hiện cơ chế bảo lãnh cho doanh nghiệp nhỏ và vừa vay vốn theo quy định tại Quy chế bảo lãnh ban hành kèm theo Quyết định số 03/2011/QĐ-TTg ngày 10 tháng 01 năm 2011 của Thủ tướng Chính phủ (sau đây gọi là Quy chế bảo lãnh).

## **Điều 2. Đối tượng áp dụng**

1. Ngân hàng thương mại Nhà nước, ngân hàng thương mại cổ phần, ngân hàng liên doanh, ngân hàng 100% vốn nước ngoài, chi nhánh ngân hàng nước ngoài hoạt động tại Việt Nam (sau đây gọi là bên cho vay).

2. Các doanh nghiệp là đối tượng được Ngân hàng Phát triển bảo lãnh vay vốn thuộc doanh nghiệp nhỏ và vừa (trừ doanh nghiệp siêu nhỏ) theo quy định tại Nghị định 56/2009/NĐ-CP ngày 30 tháng 6 năm 2009 của Chính phủ về trợ giúp phát triển doanh nghiệp nhỏ và vừa (sau đây gọi là khách hàng).

3. Ngân hàng Phát triển và các tổ chức, cá nhân có liên quan trong quá trình thực hiện Quy chế bảo lãnh.

## **Điều 3. Nguyên tắc cho vay**

1. Dự án sản xuất kinh doanh được xem xét cho vay có bảo lãnh của Ngân hàng Phát triển là dự án thuộc ngành, lĩnh vực quy định tại khoản 2 Điều 3 Quy chế bảo lãnh.

2. Bên cho vay xem xét, quyết định cho vay các dự án của khách hàng được Ngân hàng Phát triển bảo lãnh theo quy định pháp luật hiện hành về cho vay của tổ chức tín dụng đối với khách hàng, các quy định tại Thông tư này và các quy định pháp luật có liên quan.

## **Chương II QUY ĐỊNH CỤ THỂ**

### **Điều 4. Thỏa thuận phối hợp**

1. Bên cho vay và Ngân hàng Phát triển có thỏa thuận bằng văn bản về việc phối hợp thực hiện cho vay có bảo lãnh của Ngân hàng Phát triển (sau đây gọi là Thỏa thuận phối hợp) trước khi ký hợp đồng tín dụng, bao gồm các nội dung: Trình tự phối hợp giữa các bên trong việc tiếp nhận và giải quyết nhu cầu vay vốn có bảo lãnh của khách hàng; cung cấp chứng từ giải ngân; kiểm tra tình hình sử dụng vốn vay, tài sản hình thành từ vốn vay (gọi là kiểm tra vốn vay); điều chỉnh kỳ hạn trả nợ, gia hạn nợ; thực hiện nghĩa vụ bảo lãnh.

2. Bên cho vay, Ngân hàng Phát triển và khách hàng có thỏa thuận bằng văn bản để đảm bảo bên cho vay có quyền tiếp nhận và xử lý tài sản bảo đảm trong trường hợp Ngân hàng Phát triển từ chối thực hiện nghĩa vụ bảo lãnh phù hợp với quy định tại Thông tư này và các quy định của pháp luật có liên quan.

### **Điều 5. Thông báo chấp thuận cho vay**

1. Thông báo chấp thuận cho vay là văn bản do bên cho vay xác lập cho khách hàng thông báo về việc chấp thuận cho vay nếu khoản vay được Ngân hàng Phát triển thực hiện bảo lãnh. Thông báo chấp thuận cho vay không có giá trị thay thế hợp đồng tín dụng của khoản vay.

2. Nội dung của thông báo chấp thuận cho vay là cơ sở để Ngân hàng Phát triển ký hợp đồng bảo lãnh và phát hành chứng thư bảo lãnh đối với khoản vay của